

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HSST

Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương.

Ông Hoàng Trung Trọng.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 27/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn Đ, sinh năm: 1971 và bà: Lò Thị Q, sinh năm: 1973; Bị cáo có vợ: Lương Thị C, sinh năm: 2003 và 02 con lớn 02 tuổi nhỏ 01 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay, có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **Lò Văn D;** Sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Bản Q, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Bà **Lò Thị N;** Sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Chị **Bùi Như Q;** Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Đoàn Văn Q;** Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Anh **Lò Văn D;** Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Anh **Quàng Văn S;** Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 20/10/2023 tổ công tác Công an xã C, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã C, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quàng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (*H khai nhận là Heroine*).

Ngày 20/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng hồng nghi là Heroine thu giữ của Quàng Văn H khối lượng 0,14 gam trích rút toàn bộ 0,14gam (ký hiệu H1) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 2473/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy loại Heroine có tên khoa học là Diacentymorphine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 20/10/2023 Quàng Văn H đón xe bus từ nhà bản T, xã C, huyện Thuận Châu lên bản K, xã P, huyện Thuận Châu mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây H gặp và hỏi mua của người đàn ông dân tộc Thái (H không quen biết, tên, tuổi, địa chỉ) mua được một ít Heroine được gói bằng gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H cất vào túi quần đằng trước bên phải rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến bản T, xã C, huyện Thuận Châu thì bị Tổ công tác Công an xã C, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Quàng Văn H về trụ sở UBND xã C, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Quàng Văn H về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Châu Quàng Văn H còn tự thú ra 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

***Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 14 giờ ngày 28/9/2023, Quàng Văn H đi bộ một mình từ nhà tại bản T, xã C, huyện Thuận Châu đến bản H, xã C, huyện Thuận Châu với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi H đi đến khu vực gần điểm trường mầm non bản H, xã C, huyện Thuận Châu thì H quan sát thấy có một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, màu trắng, đen biển kiểm soát: 26B1-048.49 của ông Lò Văn D, trú tại: bản Q, xã P, huyện Thuận Châu, đầu xe hướng ra Quốc lộ 6, đuôi xe hướng ra đường đi xã P, có cắm chìa khóa tại ổ khóa. Quan sát không thấy ai trông coi nên H đã tiến đến rồi ngồi lên yên xe, vặn mở khóa và điều khiển xe theo đường Quốc lộ 6 đi về

hướng thị trấn T, huyện Thuận Châu để tìm nơi tiêu thụ. Khi H điều khiển đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn T, huyện Thuận Châu thì thấy có quán sửa chữa xe máy Q nên H đã dừng lại và hỏi anh Đoàn Văn Q là chủ quán, trú tại: Tiểu khu 4, thị trấn T, huyện Thuận Châu để mượn đồ để tháo vỏ yếm, vỏ đầu xe vớt ở lề đường, tháo biển số xe để vào trong cốp xe, anh Q đồng ý. Sau đó H hỏi anh Q có thu mua xe cũ không, thì anh Q hỏi H về nguồn gốc chiếc xe và được H giới thiệu tên là Quảng Mạnh H, chiếc xe mô tô là xe đi nương của gia đình không dùng đến nữa nên mang đi bán nên anh Q đồng ý mua xe với giá 800.000 đồng và viết giấy mua bán xe, sau khi viết xong giấy tờ do không có đăng ký xe nên anh Q yêu cầu H chụp ảnh chân dung kèm theo giấy tờ mua bán xe. Sau khi bán xe được số tiền 800.000 đồng thì H cầm tiền và bắt xe bus đi về hướng thị trấn T sử dụng hết số tiền trên vào việc tiêu xài cá nhân.

***Vụ thứ hai:** Khoảng 19 giờ, ngày 07/10/2023 Quảng Văn H bắt xe bus từ nhà sau đó đi xuống xe tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đây H đi bộ thì nhìn thấy trước cửa nhà dân bên phải đường có dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE màu đen, biển kiểm soát: 26M1-215.15 của bà Lò Thị N, trú tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tại ổ khóa xe có cắm chìa khóa xe. Quan sát không thấy ai trông coi nên H đã đến gần, ngồi lên xe rồi vặn khóa xe nổ máy điều khiển xe máy theo đường Quốc lộ 6 đi về nhà cất giấu, khi về nhà H mở cốp xe ra thì thấy bên trong có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 02 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô. Đến ngày 09/10/2023 H điều khiển xe máy đến nhà anh Lò Văn T, trú tại: bản T, xã C, huyện Thuận Châu chơi. Sau đó H rủ anh T đi cầm cố chiếc xe trên nh anh T không biết chỗ cầm cố nên anh T bảo H cùng đi đến nhà bạn của T là Lò Văn N, trú tại: Bản P, xã L, huyện Thuận Châu để chơi, H đồng ý và điều khiển xe máy đèo anh T đi lên nhà anh N. Khi cả hai đi đến nhà anh N, H nhờ anh N mang xe mô tô đi cầm cố hộ. Lúc này anh N hỏi H “Xe này của ai? Dưới này không có chỗ cầm cố đâu, thử lên Mường Bám xem có được không?”, H trả lời “Đây là xe của mẹ, đi cầm cố được tiền sẽ cho tiêu xài cùng”, anh N đồng ý. Sau đó H cùng anh T, anh N đi đến bản N, xã M, huyện Thuận Châu vào nhà của anh Lò Văn D nhờ cầm cố chiếc xe. Do anh D không làm cầm đồ nên anh D không đồng ý, sau đó H hỏi vay anh D số tiền 2.500.000 đồng và sẽ để xe máy và giấy đăng ký xe máy lại làm tin, anh D đồng ý và đưa tiền số tiền 2.500.000 đồng cho H. Sau đó H, anh N và anh T đi về mua đồ ăn, uống tại nhà anh N hết số tiền trên.

***Vụ thứ ba:** Khoảng 17 giờ, ngày 18/10/2023 Quảng Văn H bắt xe bus từ nhà sau đó đi xuống xe tại thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đây H đi bộ qua quán Spa Như Q thì nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu trắng bạc biển kiểm soát: 26M1-279.75 của chị Bùi Như Q đang dựng trước cửa quán, đầu xe quay vào trong quán, đuôi xe quay ra hướng Quốc lộ 6A, tại ổ khóa xe vẫn cắm chìa khóa xe. Quan sát không thấy ai trông coi nên H đã lén lút đi đến gần xe, ngồi lên xe vặn chìa khóa xe rồi điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ 6A đi về hướng thị trấn T, huyện Thuận Châu, rồi H tiếp tục điều khiển xe điều khiển xe

máy đến nhà của Quảng Văn S, trú tại: bản N, xã C, huyện Thuận Châu chơi. Sau khi ngồi chơi một lúc thì H hỏi vay anh S số tiền 2.500.000 đồng và sẽ để xe máy lại làm tin. Anh S hỏi H về nguồn gốc chiếc xe và được H trả lời là xe của gia đình. Do là bạn bè nên anh S đồng ý cho H vay tiền 2.500.000 đồng, H cầm tiền anh S đưa và để lại xe máy cho anh S. Sau đó H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã thu giữ các vật chứng sau:

- Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75, số khung: RLHJA39222NY506798, số máy: JA39E-2965691, đã qua sử dụng cũ và một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: AA22/1325222; 01 đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (photo) chủ xe Bùi Như Q, thu giữ của anh Quảng Văn S.

- Một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49, số khung: 151622, số máy: 151625, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của anh Đoàn Văn Q.

- Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15, số khung: JA36E1041661, số máy: RLHJA3661MY015001, đã qua sử dụng cũ và một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 26002716, 02 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số: 2300116681 thu giữ của anh Lò Văn D.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 27 ngày 27/10/2023 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá đối với 03 chiếc xe máy nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 46/KL - HĐĐG ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75 có giá trị là 12.500.000 đồng.

- Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49 có giá trị là 2.000.000 đồng

- Một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15 có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Quảng Văn H chiếm đoạt là: 25.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-TC ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quảng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Truy tố Quảng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Quảng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo

trạng truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Quàng Văn H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 18 đến 22 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 20 đến 24 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 38 đến 46 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: Một gói giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quàng Văn H: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng của bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Hì liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại chị Bùi Như Q, ông Lò Văn D, bà Lò Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Văn Q, anh Lò Văn D, anh Quảng Văn S tham gia tố tụng. Xét thấy, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị Quảng Văn H nhận thấy: Ngày 20/10/2023 tại khu vực bản T, xã C, huyện Thuận Châu Quảng Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,14 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Châu Quảng Văn H còn tự thú ra 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

***Vụ thứ nhất:** Ngày 28/9/2023, tại bản Huổi Quỳnh, xã C, huyện Thuận Châu, Quảng Văn H quan sát thấy không có ai trông coi đã lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, màu trắng, đen biển kiểm soát: 26B1-048.49 của ông Lò Văn D, trú tại: bản Q, xã P, huyện Thuận Châu trị giá là 2.000.000 đồng.

***Vụ thứ hai:** Ngày 07/10/2023 tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu Quảng Văn H quan sát thấy không có ai trông coi đã lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe BLADE màu đen, biển kiểm soát: 26M1-215.15 của bà Lò Thị N trị giá là 11.000.000 đồng.

***Vụ thứ ba:** Ngày 18/10/2023 tại thôn 2, xã T, huyện Thuận Châu Quảng Văn H quan sát thấy không có ai trông coi đã lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu trắng bạc biển kiểm soát: 26M1-279.75 của chị Bùi Như Q trị giá là 12.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Quảng Văn H chiếm đoạt là: 25.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; Kết luận định giá tài sản; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Các lời khai của bị hại, các lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,14 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine với mục đích để sử dụng của Quảng Văn H đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi lén lút trộm cắp chiếm đoạt

tài sản là 03 chiếc máy nêu trên với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 25.500.000 đồng đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự thú ra hành vi trộm cắp tài sản là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Quảng Văn H:

- *Về hình phạt chính:* Bị cáo phạm nhiều tội, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Quảng Văn H khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại bản K, xã P, huyện Thuận Châu với giá 200.000 đồng vào ngày 20/10/2023 nH do H không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của H do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Đối với Đoàn Văn Q là người đã mua chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 26B1-048.49 do Quảng Văn H chiếm đoạt của ông Lò Văn D vào ngày 28/9/2023. Quá trình điều tra xác định được khi mua chiếc xe máy trên thì anh Đoàn Văn Q không biết đây là tài sản do Quảng Văn H phạm tội mà có, nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Đoàn Văn Q về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[8] Đối với anh Lò Văn T và anh Lò Văn N là những người giúp Quảng Văn H đi cầm cố xe máy biển kiểm soát: 26M1-215.15 do H chiếm đoạt của bà Lò Thị N vào ngày 07/10/2023. Quá trình điều tra xác định được khi giúp H cầm cố chiếc xe máy trên thì anh T và anh N không biết đây là tài sản do Quảng Văn H phạm tội mà có, nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lò Văn T và anh Lò Văn N về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[9] Đối với anh Lò Văn D là người cho Quảng Văn H vay số tiền 2.500.000 đồng, H đã để lại giấy tờ xe và xe máy biển kiểm soát: 26M1-215.15 để làm tin. Quá trình điều tra xác định được anh D không biết đây là tài sản do Quảng Văn H trộm cắp mà có, nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh anh Lò Văn D về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Đối với anh Quảng Văn S là người đã cho Quảng Văn H vay tiền số tiền 2.500.000 đồng và H đã để lại xe máy mang biển kiểm soát: 26M1-279.75 mà Quảng Văn H đã chiếm đoạt của chị Bùi Như Q vào ngày 18/10/2023. Quá trình điều tra xác định được anh S không biết đây là tài sản do Quảng Văn H trộm cắp mà có, nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Quảng Văn S về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[11] Về bồi thường dân sự: Bị hại chị Bùi Như Q đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75.

- Bị hại ông Lò Văn D đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49.

- Bị hại bà Lò Thị N đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15, một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 26002716, hai giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số: 2300116681.

Bị hại chị Bùi Như Q, ông Lò Văn D, bà Lò Thị N không có yêu cầu bồi thường gì khác cần chấp nhận.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Đoàn Văn Q, anh Lò Văn D, anh Quảng Văn S đều không yêu cầu bị cáo Quảng Văn H bồi thường cần chấp nhận.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự).

[12] Về vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 gói giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng + 01 vỏ

phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75 + Một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: AA22/1325222 + Một đăng ký xe mô tô, xe gắn máy (photo) thu giữ trong quá trình điều tra. Quá trình điều tra xác minh được chiếc xe máy là của chị Bùi Như Q, chị Quỳnh có đơn xin lại tài sản. Ngày 17/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc xe máy và giấy tờ xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Như Q là có căn cứ, hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49, đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra, xác minh được chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Lò Văn D, ông Dân có đơn xin lại tài sản. Ngày 17/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại chiếc máy trên cho ông Lò Văn D là có căn cứ, hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15, đã qua sử dụng cũ+ Một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 26002716; Hai 02 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số: 2300116681. Quá trình điều tra, xác minh được chiếc xe máy và giấy tờ trên là của chị Lò Thị N, chị Ngoan có đơn xin lại tài sản. Ngày 17/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại tài sản trên cho chị Lò Thị N là có căn cứ, hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[13] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 20 (hai mươi) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị hại chị Bùi Như Q đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75.

Bị hại ông Lò Văn D đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49.

Bị hại bà Lò Thị N đã nhận lại tài sản Quảng Văn H chiếm đoạt là một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15, một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 26002716, hai giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số: 2300116681.

Chấp nhận bị hại chị Bùi Như Q, ông Lò Văn D, bà Lò Thị N không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Chấp nhận việc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Văn Q, anh Lò Văn D, anh Quảng Văn S đều không yêu cầu bị cáo Quảng Văn H bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quảng Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 20/10/2023. Tại hai mép trái, phải của phong bì có dán băng dính. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062178 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có: 01 gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an xã C, huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả cho bị hại chị Bùi Như Q một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn trắng, bạc biển kiểm soát 26M1-279.75.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả cho bị hại ông Lò Văn D một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại TAURUS, màu sơn trắng, đen biển kiểm soát 26B1-048.49.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu trao trả cho bị hại bà Lò Thị N một xe máy nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 26M1-215.15, một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 26002716, hai giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy số: 2300116681.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại chị Bùi Như Q, ông Lò Văn D, bà Lò Thị N được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đoàn Văn Q, anh Lò Văn D, anh Quàng Văn S được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

